

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÐ  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HSST.  
Ngày: 22/6/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Tình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Thành Đô.
2. Bà Lê Thị Thận.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2022/QĐXXST–HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn H, sinh năm 1987, tại tỉnh Lào Cai.**

HKTT: Thôn XD, xã V, huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Nơi tạm trú: Thôn 11, xã TN, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Số chứng minh nhân dân: 068197126; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Trần Thị L1; vợ Nguyễn Thị Thu Th và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 22/3/2021, bị Công an xã TN, huyện BÐ xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 11/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 22/3/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa)

**2. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985, tại tỉnh Cao Bằng.**

Nơi cư trú: Thôn 11, xã TN, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 070185003933; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn D và bà Đinh Thị N; chồng Hứa Văn K và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 22/3/2021, bị Công an xã TN, huyện BD xử phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 08/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt ngày 22/3/2021. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 11, xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

+ Chị Vy Thị S, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 11, xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nông Thị Ph, sinh năm 1967. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 11, xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 11, xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 19/01/2022, Công an xã TN, huyện BD bắt quả tang Nguyễn Thị H1, Trần Văn H, Vi Thị S và Nguyễn Thị C đang đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” tại nhà của bà Nông Thị Ph thuộc thôn 11, xã TN. Thu giữ 01 chiếu cỏi, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, số tiền 2.180.000 đồng (trong đó thu tại chiếu bạc là 1.160.000 đồng, trên người H 30.000 đồng, C 490.000 đồng và S 500.000 đồng). Khi đánh bạc, H dùng 400.000 đồng, thua 70.000 đồng, 300.000 đồng để trên chiếu bạc, 30.000 đồng để trong người; H1 dùng 260.000 đồng, thua 100.000 đồng, 160.000 đồng để trên chiếu bạc; C dùng 520.000 đồng, thắng 70.000 đồng, 100.000 đồng để trên chiếu bạc, 490.000 đồng để trong người; S dùng 1.000.000 đồng, thắng 100.000 đồng, 600.000 đồng để trên chiếu bạc, 500.000 đồng để trong người. Quá trình điều tra, truy tố xác định ngày 22/3/2021 Trần Văn H và Nguyễn Thị H1 bị Công an xã TN xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 38/CT –VKS, ngày 19/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thị H1 về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thị H1 phạm Tội đánh bạc. Về hình phạt đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thị

H1 từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây; 01 chiếc chiếu cói; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền phạm tội 2.180.000 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, truy tố tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến về tội danh truy tố, không có yêu cầu giải quyết đối với số tiền tang vật bị thu giữ.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình, cam kết không tái phạm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT - Công an huyện BD, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai, không có ý kiến yêu cầu gì cần giải quyết, việc xét xử không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội và xác định tội danh:

Ngày 19/01/2022 Nguyễn Thị H1, Trần Văn H, Vi Thị S và Nguyễn Thị C có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” tại nhà của bà Nông Thị Ph thuộc thôn 11, xã TN. Tổng cộng số tiền dùng để đánh bạc là 2.180.000 đồng thì bị Công an xã TN, huyện BD bắt quả tang. Mặc dù, số tiền các bị cáo cùng những người khác tham gia đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng là định lượng tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 231 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thị H1, Trần Văn H đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 22/3/2021, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm

hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính nên hành vi phạm tội nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đối với Vi Thị S và Nguyễn Thị C có hành vi đánh bạc thắng, thua bằng tiền cùng với các bị cáo. Tuy nhiên, tổng số tiền đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng. Những người đánh bạc nêu trên chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự hoặc bị kết án về tội đánh bạc hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 25/3/2022, Công an huyện BD ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 1.500.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do ham muốn tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền nên cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, đều là người thực hành nên phải chịu trách nhiệm chung về hành vi đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là lao động chính trong gia đình, có nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, giao các bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự cải tạo mình trở thành người có ích cho xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động và không thuộc diện gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 bộ bài tây gồm 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc còi và số tiền 2.1800.000 đồng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy và nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về phần hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H1 và Trần Văn H phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/6/2022).

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/6/2022).

Giao các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thị H1 về Ủy ban nhân dân xã TN, huyện BD, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 xử phạt bổ sung các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài Tây gồm 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc chiếu cói có sọc xanh đỏ (theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 0009930 ngày 09/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ).

Tuyên tịch nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 2.180.000 đồng (theo "Giấy nộp tiền" ngày 09/5/2022 của Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện BĐ, tỉnh Bình Phước, người nộp tiền Đoàn Đức Tr, người nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐ, số tài khoản 39490104858500000)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- CCTHADS huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- UBND xã TN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lường Văn Tình**